

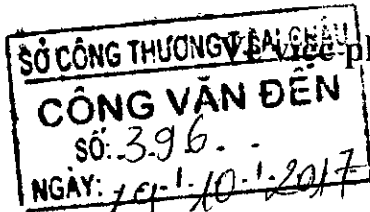
- Kính gửi Đ/c Chính
- Phòng QLNL
BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3938 /QB-BCT

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH



phê duyệt bổ sung Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của UBND tỉnh Lai Châu tại các văn bản:

- Văn bản số 1479/UBND-CN ngày 09 tháng 8 năm 2017 về việc bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Bùm 1A thuộc địa bàn xã Hua Bùm, huyện Nậm Nhùn;

- Văn bản số 1480/UBND-CN ngày 09 tháng 8 năm 2017 về việc bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Ngà thuộc địa bàn xã Nậm Chà, huyện Nậm Nhùn;

- Văn bản số 1481/UBND-CN ngày 09 tháng 8 năm 2017 về việc bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Ma Nội thuộc địa bàn xã Pa Ủ, huyện Mường Tè;

- Văn bản số 1482/UBND-CN ngày 09 tháng 8 năm 2017 về việc bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Xí Lùng 1A thuộc địa bàn xã Pa Vệ Sứ, huyện Mường Tè;

- Văn bản số 1720/UBND-CN ngày 19 tháng 9 năm 2017 về việc báo cáo kết quả rà soát diện tích chiếm đất và cam kết thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng rừng theo quy định đối với các Dự án thủy điện Nậm Bùm 1A, Nậm Ngà, Ma Nội và Nậm Xí Lùng 1A;

Trên cơ sở Báo cáo bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện Nậm Bùm 1A, Nậm Ngà, Ma Nội và Nậm Xí Lùng 1A do Công ty Cổ phần tư vấn năng lượng sạch (đơn vị tư vấn) lập tháng 6 năm 2017;



Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung các Dự án thủy điện: Nậm Bùm 1A, Nậm Ngà, Ma Nọi và Nậm Xí Lùng 1A vào Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu. Vị trí xây dựng công trình, nhiệm vụ, sơ đồ khai thác và các thông số chính của các Dự án thủy điện được bổ sung tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Việc đầu tư xây dựng các Dự án thủy điện tại Điều 1 của Quyết định này phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên, phát triển điện lực. Đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Trong giai đoạn nghiên cứu đầu tư xây dựng công trình các dự án thủy điện nêu trên, UBND tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư, đơn vị Tư vấn và các cơ quan có liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội...);

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô mực nước dâng bình thường (MNDBT), mực nước chết (MNC), công suất lắp máy (N_{lm}), điện lượng trung bình năm (E_0) và phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động đối với môi trường - xã hội;

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập. Công tác bồi thường, hỗ trợ, di dân, tái định cư phải được thực hiện phù hợp với phong tục tập quán của đồng bào các dân tộc tại địa phương;

- Rà soát, đánh giá kỹ quy hoạch đất rừng các loại và hiện trạng đất rừng của tỉnh, trên cơ sở đó xác định chính xác diện tích chiếm đất các loại của các dự án thủy điện nêu trên để thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền;

- Trong quá trình đầu tư xây dựng, vận hành khai thác các nhà máy thủy điện phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các bậc thang thủy điện liền kề phía thượng và hạ lưu trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Luật Xây dựng, các Nghị định của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng;

- Tiến độ thực hiện các Dự án phải phù hợp với tiến độ xây dựng lưới điện truyền tải trong khu vực;

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư các dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng;
- Lưu: VT, ĐL.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Hoàng Quốc Vượng

Phụ lục: Thông số chính của các Dự án thủy điện được bổ sung vào Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu
 (Ban hành theo Quyết định số: 3938/QĐ-BCT ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Bộ Công Thương)

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
1. Thủy điện Nậm Bùm 1A	- Tuyến đập chính: 22°24'18,4" VĐB - 102°59'38,9" KĐĐ - Tuyến đập phụ: 22°24'55,1" VĐB - 102°58'45,6" KĐĐ - Nhà máy: 22°24'20,7" VĐB - 102°58'57,6" KĐĐ	Suối Nậm Bùm suối Hua Bùm - HT sông Đà	xã Hua Bùm, huyện Nậm Nhùn	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập chính dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Hua Bùm, đập phụ trên suối Dền Thàng (nhánh bờ phải của suối Hua Bùm), bể điều tiết nhận nước từ đập chính và đập phụ bằng kênh dẫn, đường ống áp lực dẫn nước vào nhà máy thủy điện kiểu hồ xả nước vào hồ chứa thủy điện Nậm Bùm 1.	$F_{ivc} = 19,5 \text{ km}^2$ $F_{ivp} = 19,7 \text{ km}^2$ $MNDBT_{dc} = 883,6 \text{ m}$ $MNDBT_{dp} = 882,5 \text{ m}$ $MNDBT_{bot} = 880 \text{ m}$ $MNHL_{min} = 765 \text{ m}$ $N_{lm} = 6,6 \text{ MW}$ $E_o = 25,37 \text{ triệu KWh}$
2. Thủy điện Nậm Ngà	- Tuyến đập: 22°11'43" VĐB - 102°45'46" KĐĐ - Nhà máy: 22°10'53" VĐB - 102°47'53" KĐĐ	Suối Nậm Ngà - suối Nậm Cha - HT sông Đà	xã Nậm Chà, huyện Nậm Nhùn	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Ngà, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hồ xả nước ra suối Nậm Ngà.	$F_{iv} = 177,8 \text{ km}^2$ $MNDBT = 465 \text{ m}$ $MNC = 463 \text{ m}$ $MNHL_{min} = 345 \text{ m}$ $N_{lm} = 16,5 \text{ MW}$ $E_o = 58,88 \text{ triệu KWh}$

ANP

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
3. Thủy điện Ma Nọi	- Tuyến đập: 22°28'56" VDB - 103°25'44" KĐĐ - Nhà máy: 22°28'43" VDB - 103°26'04" KĐĐ	Suối Ma Nọi - Nậm Cùm - HT sông Đà	xã Pa Ủ, huyện Mường Tè	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Ma Nọi, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hồ xả nước ra suối Ma Nọi.	$F_{iv} = 24,2 \text{ km}^2$ MNDBT = 795 m MNC = 793 m $MNHL_{\min} = 640,8 \text{ m}$ $N_{lm} = 5 \text{ MW}$ $E_o = 20,21 \text{ triệu KWh}$
4. Thủy điện Nậm Xí Lùng 1A	- Tuyến đập chính: 22°35'2,6" VDB - 102°50'14,2" KĐĐ - Tuyến đập phụ: 22°34'22" VDB - 102°49'34" KĐĐ - Nhà máy: 22°33'54,3" VDB - 102°50'32,6" KĐĐ	Suối Nậm Xí Lùng - Nậm Si Lường - HT sông Đà	xã Pa Vệ Sủ - huyện Mường Tè	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập chính dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Xí Lùng, đập phụ trên nhánh suối bờ phải của suối Nậm Xí Lùng bổ sung nước vào bể áp lực, tuyến năng lượng bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hồ xả nước trở lại suối Nậm Xí Lùng.	$F_{iv} = 29,3 \text{ km}^2$ MNDBT = 1.460 m MNC = 1.456,41 m $MNHL_{\min} = 1.331,26 \text{ m}$ $N_{lm} = 7,8 \text{ MW}$ $E_o = 29,66 \text{ triệu KWh}$

Ghi chú: F_{iv} : Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập; MNDBT: Mức nước dâng bình thường; MNC: Mức nước chết; $MNHL_{\min}$: Mức nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất; N_{lm} : Công suất lắp máy; E_o : Điện lượng bình quân năm.